

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐST-DS

M, ngày 18 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H

Địa chỉ: P606 Tầng 7, Toà nhà số 11, đường Nguyễn Ngọc V, phường T, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Huyền C – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng T. Địa chỉ: Số 25 Bis N, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Xuân H, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh L. (Theo QĐ uỷ quyền số 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/8/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng T)

Người được uỷ quyền lại: Ông Trương Tất B, chức vụ: Trưởng phòng KHCN Chi nhánh L; Ông Phạm Trọng N, chức vụ: Chuyên viên quan hệ KHCN - Chi nhánh L; (Theo giấy uỷ quyền số 287/2024/GUQ-HDBank ngày 24/10/2024); cùng địa chỉ: Số 143, đường H, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Phạm Cao C, sinh năm 1984. Đăng ký HKTT: Thôn N, xã BB, huyện M, tỉnh L.

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1985. Đăng ký HKTT: Thôn N, xã BB, huyện M, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 1227/23MB/HDTD ngày 17/01/2023 và khoản nợ thẻ tín dụng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 16/01/2023 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H với tổng số tiền là 1.376.007.708 đồng. Trong đó tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 900.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 18/02/2025 là 61.133.846 đồng, tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 18/02/2025 là 261.471.027 đồng. Tiền nợ gốc của thẻ tín dụng là 89.998.865 đồng; tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 18/02/2025 là 18.776.428 đồng; Số tiền nợ phí quá hạn tính đến ngày 18/02/2025 là 44.627.542 đồng.

Kể từ ngày 19/02/2025 ông Phạm Cao C, bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng 1227/23MB/HDTD ngày 17/01/2023 và khoản nợ thẻ tín dụng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 16/1/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng 1227/23MB/HDTD ngày 17/01/2023 và khoản thẻ tín dụng ngày 16/01/2023 các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại thửa đất số 563, tờ bản đồ số 133, địa chỉ: thôn Na Mạ 1, xã Bản Lầu, huyện M, tỉnh Lào Cai. Diện tích 100 m². Ngày 22/11/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 140829; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 00218 cho ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H. Ngày 17/01/2023, Ngân hàng T cùng ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1227/23MB/HĐBĐ; số công chứng 68, quyền số 01-2023/TP/CC-SCC/HĐGD.

- Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, loại tài sản: Nhà ở, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh L, tổng diện tích sàn xây dựng 200 m², năm xây dựng 2023. Tại Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 1227.01/23MB/HĐBĐ ký ngày 17/01/2023.

Trường hợp đã xử lý hết tài sản thế chấp nêu trên mà vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H cho nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H, ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H tiếp tục phải chịu trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Về án phí: Ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là 26.640.115đ (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, một trăm mười lăm đồng).

Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền là 25.260.176đ (Hai mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001842 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, số tiền là 5.385.218 đồng. Xác nhận Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H đã nộp tạm ứng đủ số tiền 5.385.218 đồng nên ông Phạm Cao C và bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H số tiền 5.385.218đ (Năm triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm mười tám đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự 3;
- Chi cục THADSMK;
- Lưu hồ sơ;
- Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương